|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: 514 /TTr-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

**Dự án** **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu**

Kính gửi: Quốc hội

Chính phủ đã có Tờ trình đầy đủ số 513/TTr-CP ngày 24/9/2024 gửi Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Chính phủ báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu của dự án Luật như sau:

**I. VỀ MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục tiêu**

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cấp thiết về thể chế, pháp luật về công tác quy hoạch, đầu tư kinh doanh, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và hoạt động đấu thầu; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương.

**2. Quan điểm**

**-** Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định của các luật có mâu thuẫn, đang gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

**-** Xác định rõ nội dung, phương án sửa đổi, bổ sung và đánh giá tác động cụ thể; đồng thời, bảo đảm tính độc lập, ổn định, thống nhất, kế thừa được nội dung khi sửa đổi, bổ sung toàn diện các luật.

**-** Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam.

**II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỐ SUNG TẠI DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về sửa đổi Luật Quy hoạch**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5, Điều 6, Phụ lục II của Luật Quy hoạch để quy định quy hoạch đô thị và nông thôn là một loại quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; đồng thời bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vào hệ thống quy hoạch quốc gia và quy định rõ mối quan hệ giữa các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia; nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, thứ bậc của hệ thống quy hoạch.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Luật Quy hoạch để cho phép sử dụng nguồn vốn đầu tư công, nguồn chi thường xuyênvà các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động quy hoạch để tạo cơ chế linh hoạt khi sử dụng ngân sách nhà nước, phù hợp với tính chất của từng loại quy hoạch, trong đó, bổ sung quy định về nguồn vốn cho việc lập, thẩm định, công bố, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch để phân quyền tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đơn giản hóa trình tự, thủ tục lập quy hoạch.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và điểm b, c, d khoản 3 Điều 16 để đơn giản hóa quy trình lập quy hoạch, tránh trùng lặp và rút ngắn thời gian lập quy hoạch; đồng thời quy định cụ thể về sự tham gia, phối hợp đồng bộ của các cơ quan liên quan trong quá trình lập và thẩm định quy hoạch.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về “Danh mục dự án” tại các Điều 22, 23, 25, 26 và 27 thành “Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia” trong các quy hoạch cấp quốc gia; quy hoạch vùng; “Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên” trong quy hoạch tỉnh để bảo đảm tính khả thi và định hướng dài hạn của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; tránh phải điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 45 theo hướng bỏ quy định “kế hoạch sử dụng đất” là một nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch để tránh trùng lặp với kế hoạch sử dụng đất được lập theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Sửa đổi Điều 49 để gộp nội dung “rà soát quy hoạch định kỳ 05 năm” tại Điều 52 vào nội dung “đánh giá thực hiện quy hoạch định kỳ” tại Điều 49 để tránh trùng lặp, đơn giản hoá chế độ báo cáo, tiết kiệm thời gian và nguồn lực thực hiện.

- Bổ sung quy định tại Điều 54a về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh quy hoạch trong những trường hợp cấp bách (*theo đó, không phải lập, phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; không phải thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch*…), trong đó:

+ Việc điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn phải không làm thay đổi quan điểm, mục tiêu quy hoạch, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

+ Xác định rõ 04 trường hợp được điều chỉnh theo thủ tục rút gọn, bao gồm: a) để thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*như việc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện các dự án quan trọng quốc gia...*)*; b) Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; c) Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp;…*

- Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 56 theo hướng phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh để đề cao trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.

**2. Về sửa đổi Luật Đầu tư**

- Sửa đổi Điều 31, 32 Luật Đầu tư để phân quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ cho UBND cấp tỉnh đối với: (i) dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết hạ tầng KCN, KCX; (ii) Dự án đầu tư xây dựng mới bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư dưới 2.300 tỷ đồng thuộc cảng biển đặc biệt và iii) Dự án đầu tư không phân biệt quy mô thuộc phạm vi bảo vệ của khu vực I và khu vực II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, trừ các dự án đầu tư thuộc khu vực bảo vệ I của di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới nhằm tạo chủ động cho các địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư để quy định: đối với quy hoạch đô thị, nội dung thẩm định phải có đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch phân khu; trường hợp dự án được đề xuất tại khu vực không phải lập quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch phân khu phải điều chỉnh và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung.

*-* Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Đầu tư để quy định về thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác để thu hút nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp đối với một số ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 47 và Điều 48 để quy định về **chấm dứt hoạt động đối với các dự án đầu tư không được triển khai thực hiện trong** nhiều năm, gây lãng phí đất đai, giải phóng nguồn lực.

- Bổ sung quy định về *thủ tục đầu tư đặc biệt* nhằm đơn giản hoá thủ tục đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai dự án để tạo cơ chế thuận lợi, cạnh tranh nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Theo đó, thủ tục đầu tư đặc biệt áp dụng đối với một số dự án thuộc lĩnh vực *đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp, chip, và* ***lĩnh vực công nghệ cao****, sản phẩm công nghệ cao**được ưu tiên, khuyến khích đầu tư theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ* thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế theo quy trình **đăng ký đầu tư** tại Ban quản lý cáckhu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày.

Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm thủ tục hành chính liên quan, trong đó nhà đầu tư không phải thực hiện một số thủ tục để được cấp phép, chấp thuận hoặc phê duyệt trong 03 lĩnh vực cần sử dụng nhiều thời gian thực thủ tục hành chính là **xây dựng, bảo vệ môi trường và phòng cháy, chữa cháy** (dự kiến có thể giảm thiểu số thời gian thực hiện thủ tục hành chính đến **260 ngày**).

**3. Về sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư như sau:

*3.1 Về lĩnh vực và hình thức hợp đồng đầu tư theo phương thức PPP*

*-* Khuyến khích thực hiện phương thức PPP đối với tất cả các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư công nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, trừ các dự án thuộc trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực hoặc dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

*-* Bãi bỏ hạn mức về quy mô vốn đầu tư tối thiểu để thực hiện dự án PPP; giao Bộ, ngành và địa phương xem xét và chịu trách nhiệm quyết định lựa chọn dự án phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của nhà đầu tư.

*-* Tiếp tục áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng tiền và thanh toán bằng quỹ đất theo hướng đổi mới toàn diện cách thức thực hiện và thanh toán cho nhà đầu tư, khắc phục tối đa các bất cập, vướng mắc trong việc thực hiện loại hợp đồng này *(như: tổng mức đầu tư phải được xác định chính xác, tránh nâng khống giá trị công trình; phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; cơ chế thanh toán cho nhà đầu tư phải được xác định cụ thể, minh bạch ngay từ giai đoạn lập dự án).*

- Bổ sung loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán để áp dụng đối với các công trình kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công do nhà đầu tư tự đề xuất đầu tư xây dựng và chuyển giao cho Nhà nước mà không yêu cầu thanh toán chi phí đầu tư xây dựng.

*-* Cho phép áp dụng hợp đồng BOT thu phí trực tiếp từ người sử dụng đối với dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình hiện hữu, trừ trường hợp đó là lựa chọn duy nhất của cộng đồng dân cư, cá nhân sinh sống, sản xuất, kinh doanh tại khu vực công trình.

*3.2 Về cơ chế tài chính đối với dự án PPP*

*-* Áp dụng cơ chế linh hoạt trong việc bố trí nguồn vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo hướng tiếp tục quy định tỷ lệ vốn nhà nước ở mức 50% và giao Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia cao hơn nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư đối với dự án.

- Làm rõ trình tự, thủ tục sử dụng vốn đầu tư công thanh toán cho nhà đầu tư trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; bổ sung các nguồn vốn thanh toán để chia sẻ rủi ro với doanh nghiệp dự án PPP, gồm: dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn; tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước dành cho chi đầu tư phát triển.

*3.3 Về quy trình, thủ tục thực hiện dự án PPP*

- Bổ sung thủ tục rút gọn và đơn giản hóa nội dung các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi đối với: (i) dự án nhóm B trở xuống và không sử dụng vốn nhà nước; (ii) dự án O&M; (iii) dự án BT không yêu cầu thanh toán.

- Cho phép thực hiện đồng thời một số thủ tục để rút ngắn thời gian chuẩn bị dự án (như: lập báo cáo nghiên cứu khả thi trong quá trình trình phê duyệt chủ trương đầu tư; lập hồ sơ mời thầu trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công trong dự án PPP, cho phép lập, thẩm định thiết kế kỹ thuật và dự toán đồng thời với quá trình lựa chọn nhà đầu tư; sau khi ký kết hợp đồng, doanh nghiệp dự án PPP sẽ tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công.

- Phân cấp cho Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (thay vì Hội đồng thẩm định liên ngành như quy định hiện hành).

- Phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP đồng bộ với dự án đầu tư công theo dự thảo Luật Đầu tư công, trong đó đặc biệt phân cấp tối đa cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*3.4 Về việc xử lý vướng mắc đối với các dự án BOT, BT chuyển tiếp*

- Cho phép áp dụng Luật PPP trong trường hợp hợp đồng được ký kết trước thời điểm Luật PPP có hiệu lực thi hành mà chưa có quy định điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

- Quy định cụ thể cách thức xử lý đối với hợp đồng dự án BT có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký hợp đồng căn cứ ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước để bảo đảm xử lý dứt điểm các dự án BT chuyển tiếp, góp phần khai thông nguồn lực đất đai đang tồn đọng ở các dự án này.

- Cho phép dự án BT thanh toán bằng tiền có hợp đồng được ký kết trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành mà chi phí lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý và các chi phí hợp pháp khác đã được xác định trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án và được kiểm toán, thì được thanh toán các khoản này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**4. Về sửa đổi Luật Đấu thầu**

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu như sau:

- Cho phép phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi dự án được phê duyệt hoặc ký hợp đồng với nhà thầu trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài được ký kết nhằm góp phần tiết kiệm thời gian, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, gói thầu.

- Cho phép áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế, đấu thầu quốc tế, đấu thầu trong nước trong trường hợp đối tác phát triển, nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu áp dụng các hình thức này như một điều kiện ràng buộc trong quá trình đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài nhằm đẩy nhanh quá trình đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài.

- Bổ sung các gói thầu được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, đồng thời phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức này nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, gói thầu có yêu cầu đặc thù về lựa chọn nhà thầu mà không thể áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác được quy định tại Luật này.

- Sửa đổi quy định về áp dụng mua sắm trực tiếp đối với việc mua thuốc để bán lẻ tại cơ sở bán lẻ thuốc nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động bán lẻ thuốc tại nhà thuốc bệnh viện, đẩy nhanh tiến độ mua sắm thuốc, đáp ứng chất lượng và yêu cầu phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Sửa đổi quy định về chỉ định thầu, căn cứ lập kế hoạch nhà thầu để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật về quy hoạch và dự trữ quốc gia.

- Sửa đổi quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ phi tư vấn phục vụ trực tiếp cho gói thầu mà đơn vị sự nghiệp công lập đã trúng thầu để tạo sự chủ động, linh hoạt, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngoài ra, Luật này sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác để tháo gỡ vướng mắc, tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu, bảo đảm quyền lợi của các đối tượng trong quá trình tham dự thầu (như: bổ sung quy định về tư cách hợp lệ của nhà thầu; rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn đơn giản, giá trị nhỏ; sửa đổi quy định về phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, thương thảo hợp đồng).

Trên đây là Tờ trình tóm tắt dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Ban Nội chính TW;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ủy ban Kinh tế;  - Văn phòng Quốc hội;  - Các Bộ: KHĐT, TC, TP;  - VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp;  Các Vụ: QHĐP, KTTH;  - Lưu: VT, PL (2). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG**  **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |
| **Nguyễn Chí Dũng** |